

KÊ TOA VÀ THAM VẤN SỬ DỤNG THUỐC

ThS. Bs. Bùi Thanh Liêm
PGS.TS.BS. Phùng Nguyễn Thế Nguyên

❖ Mục tiêu học tập

1. Học viên hiểu được quy trình kê toa cho bệnh nhi điều trị ngoại trú.
2. Học viên thực hiện tốt tham vấn cho thân nhân bệnh nhi sử dụng thuốc tại nhà.

1. TỔNG QUAN

Kê toa và tham vấn sử dụng thuốc là một vấn đề quan trọng góp phần điều trị thành công cho bệnh nhi. Để đảm bảo an toàn cho bệnh nhi trong quá trình điều trị ngoại trú bác sĩ cần tuân thủ quy trình kê toa được bộ y tế quy định trong các văn bản pháp quy và thực hiện tham vấn sử dụng thuốc kỹ lưỡng cho thân nhân bệnh nhi.

Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin như hiện nay, các ông bố và bà mẹ đều có thể tiếp cận được với thông tin về bệnh tật, điều trị, thuốc và những quy định của nhà nước liên quan đến vấn đề kê toa một cách dễ dàng. Ngoài ra với trình độ hiểu biết và dân trí càng ngày được nâng cao, vấn đề giải thích, tham vấn điều trị và sử dụng thuốc là vô cùng quan trọng, đảm bảo việc tuân thủ cũng như hiệu quả điều trị cao nhất. Do đó yêu cầu đối với các bác sĩ ngày nay, bên cạnh giỏi chuyên môn, nắm vững bệnh học, điều trị cần phải hiểu biết về những qui định kê toa cũng như cần trang bị kỹ năng giao tiếp, tham vấn sử dụng thuốc hiệu quả để đảm bảo mang đến những điều tốt nhất cho bệnh nhi.

2. QUY TRÌNH KÊ TOA THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

2.1. Nguyên tắc kê toa thuốc

- Chỉ được kê toa thuốc sau khi đã có kết quả khám bệnh, chẩn đoán bệnh.
- Kê toa thuốc phù hợp với chẩn đoán bệnh và mức độ bệnh.
- Việc kê toa thuốc phải đạt được mục tiêu an toàn, hợp lý và hiệu quả. Ưu tiên kê toa thuốc dạng toa chắt hoặc thuốc generic.
- Việc kê toa thuốc phải phù hợp với một trong các tài liệu sau đây:
 - o Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của bộ y tế hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của cơ sở khám chữa bệnh mà nhân viên y tế đang công tác trong trường hợp chưa có hướng dẫn của bộ y tế.
 - o Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc đi kèm với thuốc đã được phép lưu hành.
 - o Dược thư quốc gia của Việt Nam.
- Số lượng thuốc được kê toa thực hiện theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị được quy định trong các thông tư của bộ y tế.
- Đối với người bệnh phải khám từ 3 chuyên khoa trở lên trong ngày thì người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người được người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ủy quyền (trưởng khoa khám bệnh, trưởng khoa lâm sàng) hoặc người phụ trách chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau khi xem xét kết quả khám bệnh của các chuyên khoa trực tiếp kê toa hoặc phân công bác sĩ có chuyên khoa phù hợp để kê toa thuốc cho người bệnh.
- Bác sĩ, y sĩ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến 4 được khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và kê toa thuốc điều trị của tất cả chuyên khoa thuộc danh mục kỹ thuật ở

tuyến 4 (danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Trường hợp cấp cứu người bệnh, bác sĩ, y sĩ kê toa thuốc để xử trí cấp cứu, phù hợp với tình trạng của người bệnh.
- Không được kê vào toa thuốc các nội dung sau:
 - o Các thuốc, chất không nhằm mục đích phòng bệnh, chữa bệnh.
 - o Các thuốc chưa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.
 - o Thực phẩm chức năng.
 - o Mỹ phẩm.

2.2. Hình thức kê toa thuốc

- Kê toa thuốc đối với người bệnh đến khám bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Người kê toa thuốc thực hiện kê toa vào Toa thuốc hoặc sổ khám bệnh (sổ y bạ) của người bệnh theo mẫu quy định của bộ y tế và sổ theo dõi khám bệnh hoặc phần mềm quản lý người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Kê toa thuốc đối với người bệnh điều trị ngoại trú: Người kê toa thuốc ra chỉ định điều trị vào sổ khám bệnh (sổ y bạ) của người bệnh và bệnh án điều trị ngoại trú hoặc phần mềm quản lý người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Kê toa thuốc đối với người bệnh ngay sau khi kết thúc việc điều trị nội trú:
 - o Trường hợp tiên lượng người bệnh cần tiếp tục sử dụng thuốc từ 01 (một) đến đủ 07 (bảy) ngày thì kê toa thuốc (chỉ định điều trị) tiếp vào Toa thuốc hoặc Sổ khám bệnh của người bệnh và Bệnh án điều trị nội trú hoặc phần mềm quản lý người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
 - o Trường hợp tiên lượng người bệnh cần tiếp tục điều trị trên 07 (bảy) ngày thì kê toa thuốc theo quy định của bộ y tế hoặc chuyển tuyến về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để tiếp tục điều trị.
- Kê toa thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thực hiện theo quy định trong các văn bản pháp qui của bộ y tế.

2.3. Yêu cầu chung về nội dung kê toa thuốc

- Ghi đủ, rõ ràng và chính xác các mục in trong Toa thuốc hoặc trong sổ khám bệnh của người bệnh.
- Ghi địa chỉ nơi người bệnh thường trú hoặc tạm trú: số nhà, đường phố, tổ dân phố hoặc thôn/ấp/bản, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố.
- Đối với trẻ dưới 72 tháng tuổi ghi số tháng tuổi, cân nặng, tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh.
- Kê toa thuốc theo quy định như sau:
 - o Thuốc có một hoạt chất

- Theo tên chung quốc tế (INN, generic);

Ví dụ: thuốc có hoạt chất là Paracetamol, hàm lượng 500mg thì ghi tên thuốc như sau: Paracetamol 500mg.

- Theo tên chung quốc tế + (tên thương mại).

Ví dụ: thuốc có hoạt chất là Paracetamol, hàm lượng 500mg, tên thương mại là A thì ghi tên thuốc như sau: Paracetamol (A) 500mg.

- Thuốc có nhiều hoạt chất hoặc sinh phẩm y tế thì ghi theo tên thương mại.
- Ghi tên thuốc, nồng độ/hàm lượng, số lượng/thể tích, liều dùng, đường dùng, thời điểm dùng của mỗi loại thuốc. Nếu toa thuốc có thuốc độc phải ghi thuốc độc trước khi ghi các thuốc khác.
- Số lượng thuốc gây nghiện phải viết bằng chữ, chữ đầu viết hoa.
- Số lượng thuốc chỉ có một chữ số (nhỏ hơn 10) thì viết số 0 phía trước.
- Trường hợp sửa chữa toa thì người kê toa phải ký tên ngay bên cạnh nội dung sửa.
- Gạch chéo phần giấy còn trống từ phía dưới nội dung kê toa đến phía trên chữ ký của người kê toa theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; ký tên, ghi (hoặc đóng dấu) họ tên người kê toa.

2.4. Kê toa thuốc của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có ứng dụng công nghệ thông tin

- Toa thuốc được kê trên máy tính 01 lần và lưu trên phần mềm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Đối với toa thuốc gây nghiện và toa thuốc hướng thần cần phải in ra cho người bệnh và lưu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải bảo đảm việc lưu toa thuốc để trích xuất dữ liệu khi cần thiết.

2.5. Thời hạn toa thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc

- Toa thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc trong thời hạn tối đa 05 ngày, kể từ ngày kê toa thuốc.
- Toa thuốc được mua tại các cơ sở bán lẻ thuốc hợp pháp trên toàn quốc.
- Thời gian mua hoặc lĩnh thuốc của toa thuốc gây nghiện phù hợp với ngày của đợt điều trị ghi trong toa. Mua hoặc lĩnh thuốc gây nghiện đợt 2 hoặc đợt 3 cho người bệnh ung thư và người bệnh AIDS trước 01 (một) đến 03 (ba) ngày của mỗi đợt điều trị (nếu vào ngày nghỉ Lễ, Tết, thứ bảy, chủ nhật thì mua hoặc lĩnh vào ngày liền kề trước hoặc sau ngày nghỉ).

2.6. Lưu toa, tài liệu về thuốc

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, pha chế, cấp thuốc lưu toa thuốc, thời gian lưu 01 (một) năm kể từ ngày kê toa đối với tất cả thuốc thuộc trường hợp phải kê toa.
- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lưu Toa thuốc gây nghiện, giấy Cam kết sử dụng thuốc gây nghiện cho người bệnh và Toa thuốc hướng thần, thời gian lưu 02 (hai) năm, kể từ ngày kê toa.
- Cơ sở pha chế, cấp, bán lẻ thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, thuốc tiền chất lưu toàn bộ Toa thuốc gây nghiện, Toa thuốc hướng thần, thời gian lưu 02 (hai) năm, kể từ khi thuốc hết hạn sử dụng.
- Cơ sở pha chế, cấp, bán lẻ thuốc lưu toa thuốc có kê thuốc kháng sinh, thuốc kháng vi rút trong thời gian 01 (một) năm, kể từ ngày kê toa, việc lưu toa có thể thực hiện một trong các hình thức sau đây:
 - Lưu bản chính hoặc bản sao toa thuốc.
 - Lưu thông tin về toa thuốc bao gồm: tên và địa chỉ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, họ và tên của người kê toa thuốc, họ và tên của người bệnh, địa chỉ thường trú của người bệnh, tên thuốc kháng sinh, thuốc kháng vi rút, hàm lượng, số lượng, liều dùng, đường dùng.

- Khi hết thời hạn lưu tài liệu về thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và thuốc tiền chất, cơ sở thành lập Hội đồng hủy tài liệu theo quy định của bộ y tế. Tài liệu hủy bao gồm: Toa thuốc gây nghiện; Toa thuốc hướng thần; Cam kết về sử dụng thuốc gây nghiện cho người bệnh; Biên bản nhận lại thuốc gây nghiện; Giấy xác nhận người bệnh cần tiếp tục điều trị giảm đau bằng thuốc gây nghiện của Trạm y tế xã, phường, thị trấn (nếu có).

3. THAM VẤN SỬ DỤNG THUỐC TẠI NHÀ

Các loại thuốc uống đã ghi trên phác đồ điều trị được chỉ định cho những lý do khác nhau, liều lượng và thời gian khác nhau. Tuy nhiên, cách cho trẻ uống mỗi loại thuốc thì giống nhau. Nếu thân nhân biết cách cho trẻ uống thuốc đúng thì trẻ sẽ được điều trị đúng. Bạn cần hướng dẫn cho bà mẹ theo các chỉ dẫn dưới đây đối với mỗi loại thuốc uống.

- Xác định loại thuốc và liều dùng thích hợp cho từng lứa tuổi hoặc cân nặng của trẻ.
 - o Dùng phác đồ ĐIỀU TRỊ để xác định loại thuốc và liều dùng thích hợp cho trẻ.
 - o Dùng phác đồ TRẺ NHỎ để xác định loại thuốc và liều dùng thích hợp cho trẻ nhỏ.
- Giải thích cho bà mẹ lý do cần cho trẻ uống thuốc, bao gồm:
 - o Tại sao bạn phát thuốc cho con bà, và
 - o Trẻ cần điều trị vấn đề gì?
- Làm mẫu cách lường liều lượng thuốc.
 - o Nhìn hộp thuốc và kiểm tra hạn sử dụng. Không dùng những thuốc quá hạn. Đếm đủ lượng thuốc cho trẻ. Đậy hộp thuốc lại.
 - o Nếu dùng thuốc viên:
 - Chỉ cho bà mẹ lượng dùng mỗi liều. Nếu cần, chỉ cho bà mẹ cách chia viên thuốc. Nếu phải tán nhỏ viên thuốc trước khi cho trẻ uống, hãy cho vài giọt nước sạch và chờ vài phút. Nước sẽ làm mềm viên thuốc và dễ dàng nghiền nhỏ.
 - o Nếu dùng xirô:
 - Chỉ cho bà mẹ cách lường bao nhiêu ml cho mỗi liều tại nhà. Hãy dùng nắp chai hoặc thìa muỗng như thìa cà phê. Chỉ cho bà mẹ cách lường thuốc đúng bằng thìa.

Một thìa tương đương 5 ml (xem phần dưới)

MILILIT (ml)	THÌA (MUỖNG) (th)
1,25	$\frac{1}{4}$
2,5	$\frac{1}{2}$
5	1
7,5	1,5
10	2
15	3

Hãy điều chỉnh cho phù hợp với loại thìa thường dùng ở địa phương bạn.

- Nếu dùng viên nang:
 - Chỉ cho bà mẹ lượng dùng mỗi liều. Nếu trẻ cần dùng liều nhỏ hơn liều thuốc chứa trong viên nang (hoặc trẻ không thể nuốt cả viên nang), chỉ cho bà mẹ cách mở viên nang và bóp một phần viên nang vào miệng trẻ.
- Quan sát bà mẹ tự tập lường liều thuốc.
 - Hãy yêu cầu bà mẹ tự lường thuốc. Nếu liều thuốc là những viên mà trẻ không thể nuốt được, hãy chỉ cho bà mẹ cách nghiền viên thuốc. Quan sát bà mẹ thực hành và nói cho bà biết những gì bà đã làm đúng. Nếu bà mẹ lường sai hãy hướng dẫn cho bà cách lường thuốc một lần nữa.
- Yêu cầu bà mẹ tự cho con uống liều thuốc đầu tiên.
 - Giải thích cho bà mẹ biết nếu trẻ bị nôn, vẫn cho trẻ uống thuốc dù trẻ có thể nôn ra cả thuốc. Dặn bà mẹ cần theo dõi trẻ trong vòng 30 phút. Nếu trẻ nôn trong vòng 30 phút (trong chất nôn có viên thuốc hoặc xirô) hãy cho trẻ uống liều khác. Nếu trẻ mất nước và nôn, hãy chờ cho đến khi trẻ được bù nước rồi cho uống thuốc lại.
- Giải thích kỹ lưỡng cho bà mẹ cách cho trẻ uống thuốc, sau đó ghi nhãn thuốc và gói thuốc.
 - Hãy nói cho bà mẹ biết cần cho trẻ uống bao nhiêu thuốc, số lần uống trong một ngày và uống khi nào (chẳng hạn lúc sáng sớm, trưa, tối, trước khi đi ngủ) và uống trong bao nhiêu ngày.
 - Ghi thông tin lên nhãn thuốc.
- Bạn cần theo những bước sau đây:
 - Viết đầy đủ tên thuốc số lượng viên thuốc, viên nang hay xirô cho một liệu trình điều trị đầy đủ.
 - Ghi đúng số thuốc cho mỗi liều (số viên thuốc, viên nang, thuốc bột hoặc số thìa (muỗng) thuốc, đó là $\frac{1}{2}$, 1, $1\frac{1}{2}$...). Ghi thời gian cho trẻ uống thuốc (sáng sớm, trưa, tối và trước khi đi ngủ).
 - Ghi liều thuốc hàng ngày và cả đợt điều trị, như là $\frac{1}{2}$ viên, ngày 2 lần trong 5 ngày.
- Ghi những chỉ dẫn thật rõ ràng để cho người biết chữ có thể đọc và hiểu được dễ dàng. Cho tổng số thuốc của mỗi loại thuốc vào trong một vật đựng riêng (bao thuốc, giấy gói, ống đựng hoặc chai). Cần bảo quản thuốc sạch sẽ và dùng những vật đựng sạch sẽ. Sau khi đã ghi nhãn và đóng gói thuốc, bạn hãy phát thuốc cho bà mẹ. Cần hỏi những câu hỏi kiểm tra để đảm bảo bà mẹ hiểu được cách điều trị cho con mình.
- Nếu cho nhiều loại thuốc, hãy đếm và đóng gói riêng từng loại thuốc.
 - Mỗi lần lấy một loại thuốc, ghi chỉ dẫn lên nhãn. Đếm lượng thuốc cần dùng. Cho đủ thuốc vào túi có dán nhãn. Đóng hộp thuốc lại trước khi mở hộp thuốc khác.
 - Giải thích cho bà mẹ hiểu rằng trẻ cần uống nhiều loại thuốc vì trẻ mắc nhiều bệnh. Chỉ cho bà mẹ các loại thuốc khác nhau. Giải thích cách dùng mỗi loại thuốc. Nếu cần, ghi tóm tắt từng loại thuốc, liều thuốc, thời gian sử dụng mỗi loại thuốc trong ngày.

- Giải thích tất cả các loại thuốc phải cho uống trọn vẹn cả đợt điều trị, ngay cả khi trẻ đã khỏe hơn.
 - o Giải thích cho bà mẹ biết rằng khi trẻ đã khá hơn, vẫn tiếp tục điều trị cho trẻ. Điều này rất quan trọng vì vi khuẩn hay ký sinh trùng sốt rét có thể còn dù các dấu hiệu của bệnh đã khỏi.
 - o Dẫn bà mẹ để các loại thuốc ngoài tầm tay của trẻ và để thuốc nơi khô ráo sạch sẽ, tránh ánh sáng trực tiếp, không có chuột và các loại côn trùng.
- Kiểm tra sự hiểu biết của bà mẹ trước khi về nhà.
 - o Đặt những câu hỏi kiểm tra bà mẹ, chẳng hạn như:
 - “Chị sẽ cho con uống bao nhiêu thuốc mỗi lần?”
 - “Khi nào chị cho cháu uống thuốc? Trong bao nhiêu ngày?”
 - “Chị chuẩn bị cho cháu uống thuốc loại thuốc viên này như thế nào?”
 - “Chị cho cháu uống loại thuốc nào 3 lần một ngày?”
- Nếu bạn cảm thấy bà mẹ gặp khó khăn khi cho con mình uống thuốc tại nhà, hãy cung cấp thêm các thông tin, làm mẫu và hướng dẫn thực hành cho bà mẹ. Trẻ cần được điều trị đúng để khỏi bệnh.
- Tại một số cơ sở y tế, người phát thuốc phải có nhiệm vụ hướng dẫn bà mẹ cách điều trị và kiểm tra sự hiểu biết của họ. Nếu đây là nhiệm vụ của bạn, các kỹ năng mà bạn đang học ở đây là dành cho người phát thuốc.

❖ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư 52/2017/TT-BYT, “quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú”, ngày 29 tháng 12 năm 2017.
2. Thông tư 18/2018/TT-BYT, “sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 52/2017/tt-byt ngày 29 tháng 12 năm 2017 quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú”, ngày 22 tháng 8 năm 2018.
3. Bùi Quốc Thắng (2000), “hướng dẫn bà mẹ cho trẻ uống thuốc tại nhà”, sổ tay xử trí lồng ghép bệnh trẻ em, Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, NXBDN, tr. 193-197.

4. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Nguyên tắc kê toa thuốc ngoại trú? Chọn câu SAI

- A. Chỉ kê toa thuốc sau khi có kết quả khám bệnh, chẩn đoán bệnh.
- B. Kê toa thuốc phải phù hợp với hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của bộ y tế, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc và dược thư quốc gia.
- C. Trường hợp cần sử dụng thực phẩm chức năng thì sử dụng một toa thuốc riêng theo quy định của bộ y tế.
- D. Việc kê toa thuốc phải đạt mục tiêu an toàn, hợp lý và hiệu quả.

Câu 2: Hình thức kê toa thuốc ngoại trú? Chọn câu ĐÚNG

- A. Thuốc gây nghiện, hướng thần, thuốc tiền chất được kê chung với những thuốc điều trị khác và được đánh dấu bằng ký hiệu riêng theo quy định của bộ Y Tế.

- B. Người kê toa thuốc ra chỉ định điều trị vào sổ khám bệnh của người bệnh và bệnh án điều trị ngoại trú hoặc phần mềm quản lý người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- C. Số lượng thuốc gây nghiện phải viết bằng số.
- D. Số lượng thuốc chỉ có một chữ số (nhỏ hơn 10) thì viết số 00 phía trước.

Câu 3: Yêu cầu chung về nội dung kê toa thuốc? Chọn câu SAI

- A. Ghi đủ, rõ ràng và chính xác các mục in trong Toa thuốc hoặc trong sổ khám bệnh của người bệnh.
- B. Đối với trẻ dưới 72 tháng tuổi ghi số tháng tuổi, cân nặng, tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh.
- C. Thuốc có một hoạt chất thì ghi theo tên thương mại.
- D. Trường hợp sửa chữa toa thì người kê toa phải ký tên ngay bên cạnh nội dung sửa.

Câu 4: Quy định về toa thuốc nào dưới đây là ĐÚNG?

- A. Toa thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc trong thời hạn tối đa 15 ngày, kể từ ngày kê toa thuốc.
- B. Thời gian mua hoặc lĩnh thuốc của toa thuốc gây nghiện phù hợp với ngày của đợt điều trị ghi trong toa.
- C. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, pha chế, cấp thuốc lưu toa thuốc, thời gian lưu 06 tháng kể từ ngày kê toa đối với tất cả thuốc thuộc trường hợp phải kê toa.
- D. Cơ sở pha chế, cấp, bán lẻ thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, thuốc tiền chất lưu toàn bộ Toa thuốc gây nghiện, Toa thuốc hướng thần, thời gian lưu 01 (một) năm, kể từ khi thuốc hết hạn sử dụng.

Câu 5: Điều nào sau đây là SAI khi hướng dẫn sử dụng thuốc cho bà mẹ?

- A. Xác định loại thuốc và liều dùng thích hợp cho từng lứa tuổi hoặc cân nặng của trẻ.
- B. Không nên giải thích cho bà mẹ lý do cần cho trẻ uống thuốc.
- C. Làm mẫu cách lường liều lượng thuốc.
- D. Yêu cầu bà mẹ tự cho con uống liều thuốc đầu tiên.

Câu 6: Hướng dẫn bà mẹ cách liều lượng thuốc? Chọn câu SAI

- A. Không dùng thuốc quá hạn, kiểm tra hạn sử dụng trước khi dùng.
- B. Chỉ cho bà mẹ cách chia viên thuốc đối với thuốc viên.
- C. Đối với thuốc dạng viên nang không nên mở viên nang ra để tránh thuốc mất tác dụng.
- D. Đối với thuốc dạng xirô có thể dùng thìa (muỗng) để lường thuốc.

Câu 7: Trước khi cho bà mẹ và bé về nhà cần kiểm tra những vấn đề sau? Chọn câu SAI

- A. Kiểm tra cách lường thuốc của bà mẹ.
- B. Yêu cầu bà mẹ cho bé uống liều thuốc đầu tiên.
- C. Kiểm tra sự hiểu biết của bà mẹ về thời điểm dùng thuốc, liều lượng thuốc mỗi ngày và cả đợt điều trị.

D. Yêu cầu bà mẹ ngưng thuốc khi cảm thấy trẻ khá hơn.

Câu 8: Cách ghi tên thuốc nào dưới đây là SAI?

- A. Efferalgan 500mg.
- B. Paracetamol 500 mg.
- C. Paracetamol (efferalgan) 500mg.
- D. Aspirin 81mg.

ĐÁP ÁN:

1	2	3	4	5	6	7	8
C	B	C	B	B	C	D	A